TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH NA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 10 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị LTA; Sinh ngày 1992; địa chỉ: Xóm 1, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

Bị đơn: anh TĐN; Sinh ngày 1982; địa chỉ: Xóm 4, xã HN, huyện HN, tỉnh NA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường LH, phường TC, quận BĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TVT; chức vụ; Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NSH; chức vụ Giám đốc (Agribank) chi nhánh huyện HNNam NA; nơi cư trú: Xóm Nam Sơn, xã VD, huyện NĐ, tỉnh NA. (Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị LTA và anh TĐN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân*: Chị LTA và anh TĐN thuận tình ly hôn.

** Về con chung*: Chị LTA và anh TĐN thỏa thuận: Giao con chung làTTĐT; sinh ngày 18 tháng 5 năm 2009 và TTQC; sinh ngày 29 tháng 11 năm 2012 cho anh TĐN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Giao con chung là TTHT; sinh ngày 14 tháng 10 năm 2017 cho chị LTA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TĐN và chị LTA.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

** Về tài sản chung*:

Chị LTA và TĐN thỏa thuận: Giao cho anh TĐN được quyền sử dụng Thửa đất số: 245; tờ bản đồ số: 9; Diện tích: 343 m^2; địa chỉ: Xóm 16, xã HT(nay là xóm 4, xã HN), huyện HN, tỉnh NA được UBND huyện HNcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 269269 ngày 13 tháng 06 năm 2014 (trong đó: Đất ở tại nông thôn: 200m^2; Đất trồng cây hàng năm khác: 143m^2) và một ngôi nhà cấp 4, xây dựng năm 2009 tọa lạc trên thửa đất nói trên.

** Về Các khoản nợ:*

Chị LTA và anh TĐN và Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) thỏa thuận: Anh TĐN phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện HN Nam NA – Phòng giao dịch Nam Hưng tại Hợp đồng tín dụng số 3608-LAV-20210287 ký ngày 15/01/2021 tại ngân hàng No&PTNT huyện HNNam NA - Phòng Giao Dịch Nam Hưng với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/04/2022: 208.297.000^đ (Hai linh tám triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng; trong đó 200.000.000^đ tiền gốc và 8.297.000^đ tiền lãi) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

** Về án phí*: Chị LTA và anh TĐN và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) thỏa thuận:

Chị LTA tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng mà chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HNtheo biên lai thu tiền số 0003919 ngày 21 tháng 4 năm 2022. Trả lại cho chị LTA 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện HN;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Phan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

Cho người nhận là: .....

.....

.....

.....

Là đương sự trong vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm 2019

BÊN GIAO BÊN NHẬN